

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận kết quả thi
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Tờ trình số 101/TTr-TTCNTT-TT ngày 29/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 07/2020, ngày thi 26/7/2020 tại Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GDCNTX Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi đạt yêu cầu cho 115 thí sinh đã tham dự Kỳ thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 07/2020, ngày thi 26/7/2020 theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thanh tra, Trưởng phòng GDCNTX Sở GDĐT, Giám đốc Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Phòng GDCNTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Giang Long

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ
THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TẠI HỘI ĐỒNG THI TRUNG TÂM CNTT&TT SỞ TT&TT**

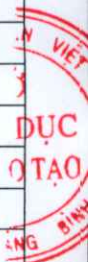
Khóa 7/2020, ngày thi 26/7/2020

(Kèm theo Quyết định số 2009/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
1	cb20k7_001	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/09/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
2	cb20k7_002	Nguyễn Thị Thanh	Cánh	10/12/1988	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
3	cb20k7_003	Nguyễn Thị	Châu	02/02/1979	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
4	cb20k7_004	Trần Thị Hải	Châu	20/02/1974	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
5	cb20k7_005	Cao Quang	Chuẩn	18/08/1998	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
6	cb20k7_006	Phan Minh	Công	02/07/1990	Quảng Bình	9,6	10	Đạt	
7	cb20k7_007	Nguyễn Huy	Cường	25/09/1978	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
8	cb20k7_008	Nguyễn Văn	Dinh	01/03/1985	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
9	cb20k7_009	Nguyễn Thị	Dung	02/01/1990	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
10	cb20k7_010	Trần Ngọc	Duyệt	28/02/1995	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
11	cb20k7_011	Nguyễn Thị	Đào	07/12/1992	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
12	cb20k7_012	Đàm Thị	Giang	20/06/1989	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
13	cb20k7_013	Phạm Thị Hồng	Giang	12/12/1991	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
14	cb20k7_014	Lê Thị Ngọc	Hà	21/06/1990	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
15	cb20k7_015	Phạm Ngọc	Hà	16/04/1977	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
16	cb20k7_016	Trần Thị	Hà	06/01/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
17	cb20k7_017	Lê Thị	Hạnh	03/05/1989	Hà Tĩnh	6,7	9,0	Đạt	
18	cb20k7_018	Trần Thị Mỹ	Hạnh	20/10/1994	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
19	cb20k7_019	Dương Thị	Hằng	06/11/1982	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
20	cb20k7_020	Đặng Thị Thu	Hằng	19/05/1984	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
21	cb20k7_021	Hoàng Thị Thúy	Hằng	16/10/1998	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
22	cb20k7_022	Lê Thị Minh	Hằng	28/02/1992	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
23	cb20k7_023	Phạm Thị	Hằng	17/09/1983	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
24	cb20k7_024	Phan Thị	Hằng	07/10/1972	Nghệ An	7,5	8,0	Đạt	
25	cb20k7_025	Trần Diệu	Hằng	12/12/1979	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
26	cb20k7_026	Đàm Thị Thu	Hiền	09/09/1978	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
27	cb20k7_027	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	03/02/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
28	cb20k7_028	Trần Thị Thu	Hiền	03/12/1981	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
29	cb20k7_029	Chu Thị Ngọc	Hoa	27/10/1975	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
30	cb20k7_030	Dương Thị	Hoa	15/04/1978	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
31	cb20k7_031	Đặng Thị	Hoa	04/08/1995	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
32	cb20k7_032	Lê Thị Thúy	Hoa	01/12/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
33	cb20k7_033	Nguyễn Thị	Hoa	05/11/1985	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
34	cb20k7_034	Phạm Thị Thanh	Hoa	20/09/1973	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
35	cb20k7_035	Đinh Quý	Hoài	28/03/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
36	cb20k7_036	Nguyễn Thị	Hoài	08/08/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
37	cb20k7_037	Trần Thị	Hoàn	21/07/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	



TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
38	cb20k7_038	Nguyễn Thị	Hồng	07/06/1993	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
39	cb20k7_039	Phan Thị Biển	Hồng	10/08/1998	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
40	cb20k7_040	Trần Thị Khánh	Hồng	02/09/1977	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
41	cb20k7_041	Võ Thị Ánh	Hồng	11/11/1984	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
42	cb20k7_042	Ngô Thị Kim	Huệ	22/01/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
43	cb20k7_043	Hà Thị	Huyền	20/06/1998	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
44	cb20k7_044	Lê Thị Thanh	Huyền	06/08/1980	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
45	cb20k7_045	Tường Thị	Huyền	25/09/1994	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
46	cb20k7_046	Đậu Thị	Hương	22/10/1992	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
47	cb20k7_047	Hoàng Thị	Hương	05/06/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
48	cb20k7_048	Nguyễn Thị	Hương	18/09/1991	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
49	cb20k7_049	Nguyễn Thị Thanh	Hương	03/07/1994	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
50	cb20k7_051	Nguyễn Thị	Lài	25/07/1986	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
51	cb20k7_052	Đàm Thị	Lan	06/12/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
52	cb20k7_053	Trần Thị Hoàng	Lan	19/12/1979	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt	
53	cb20k7_054	Trình Thị Thu	Lan	20/03/1993	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
54	cb20k7_055	Phạm Thị Hồng	Lê	21/08/1982	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
55	cb20k7_056	Nguyễn Đình	Liên	20/10/1985	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
56	cb20k7_057	Trần Thị Bích	Liên	27/02/1994	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
57	cb20k7_058	Trần Thị Hoàng	Liên	07/05/1974	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
58	cb20k7_059	Trương Thị Bích	Liều	20/01/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
59	cb20k7_060	Cao Thị Diệu	Linh	05/10/1991	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
60	cb20k7_061	Lê Thùy	Linh	10/09/1993	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
61	cb20k7_062	Dương Thị Châu	Loan	19/03/1990	Hà Tĩnh	7,5	8,0	Đạt	
62	cb20k7_063	Đàm Thị Mai	Loan	20/08/1991	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
63	cb20k7_064	Trần Kiều	Loan	29/12/1998	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
64	cb20k7_065	Nguyễn Thị Phước	Lộc	24/08/1995	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	
65	cb20k7_066	Đỗ Hoàng	Lương	15/06/1993	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	
66	cb20k7_067	Nguyễn Thị	Lương	01/05/1985	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
67	cb20k7_068	Lê Hà	Ly	06/02/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
68	cb20k7_069	Nguyễn Thị Thúy	Mận	19/02/1983	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
69	cb20k7_070	Mai Xuân	Nam	20/02/1988	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
70	cb20k7_071	Đàm Thị	Nga	10/04/1986	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
71	cb20k7_072	Nguyễn Thị	Ngân	12/05/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
72	cb20k7_073	Phan Hồng	Nghị	19/08/1989	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
73	cb20k7_074	Dương Thị	Ngọc	15/10/1974	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
74	cb20k7_075	Phạm Thị	Ngọc	10/09/1990	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
75	cb20k7_076	Nguyễn Thị	Nguyệt	10/08/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
76	cb20k7_077	Trần Nữ Linh	Nhi	22/08/1994	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
77	cb20k7_078	Đậu Thị Tuyết	Nhung	11/04/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
78	cb20k7_079	Đàm Thị Kiều	Oanh	15/10/1986	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
79	cb20k7_080	Đoàn Thị Kim	Oanh	30/12/1973	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
80	cb20k7_081	Tường Thị Kim	Oanh	17/07/1977	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
81	cb20k7_082	Phan Thị Thanh	Phúc	24/11/1981	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt	



Phúc

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
82	cb20k7_083	Phạm Thị	Phượng	24/04/1981	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
83	cb20k7_084	Nguyễn Nữ Tri	Phượng	19/04/1976	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
84	cb20k7_085	Trần Thị	Phượng	10/10/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
85	cb20k7_086	Cao Minh	Quốc	20/02/1995	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
86	cb20k7_087	Nguyễn Thái	Quý	20/06/1991	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
87	cb20k7_088	Trần Ngọc	Quỳnh	26/10/1990	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
88	cb20k7_089	Phạm Thị Thảo	Sương	07/11/1998	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
89	cb20k7_090	Phạm Thị Thu	Thà	02/02/1993	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
90	cb20k7_091	Nguyễn Tất	Thành	13/02/1982	Quảng Bình	7,9	10	Đạt	
91	cb20k7_092	Nguyễn Thị	Thành	14/09/1975	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
92	cb20k7_093	Đặng Thị Bích	Thảo	02/10/1978	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
93	cb20k7_094	Phạm Thị Phương	Thảo	18/11/1990	Quảng Nam	7,1	8,0	Đạt	
94	cb20k7_095	Trần Đình	Thảo	10/08/1995	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
95	cb20k7_096	Dương Văn	Thịnh	10/10/1983	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
96	cb20k7_098	Trình Thị	Thỏa	14/10/1976	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
97	cb20k7_099	Võ Thị	Thơm	20/05/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
98	cb20k7_100	Lê Thị Bích	Thùy	02/04/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
99	cb20k7_101	Phạm Thị	Thủy	20/08/1990	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
100	cb20k7_102	Trần Thị Bích	Thủy	10/01/1973	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
101	cb20k7_103	Hoàng Xuân	Thuyết	20/06/1977	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
102	cb20k7_104	Cao Thị Huyền	Trang	03/09/1992	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
103	cb20k7_105	Lê Quỳnh	Trang	01/06/1994	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
104	cb20k7_106	Nguyễn Thị Như	Trang	19/07/1992	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
105	cb20k7_107	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	08/03/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
106	cb20k7_108	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	05/06/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
107	cb20k7_109	Phạm Huyền	Trang	15/08/1998	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
108	cb20k7_110	Trịnh Thị Anh	Trâm	12/01/1990	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
109	cb20k7_111	Phạm Châu	Trình	10/07/1976	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
110	cb20k7_112	Nguyễn Văn	Trường	07/02/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
111	cb20k7_113	Đàm Thị	Tuyết	20/10/1981	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
112	cb20k7_114	Lê Thị Ánh	Tuyết	10/02/1995	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
113	cb20k7_115	Đặng Minh	Vũ	07/04/1994	Quảng Bình	7,9	10	Đạt	
114	cb20k7_116	Đàm Thị	Xuân	16/02/1972	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
115	cb20k7_117	Phan Thị Hải	Yến	10/12/1994	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	

Danh sách này có 115 thí sinh./.